

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024**
(Báo cáo trình tại kỳ họp thứ 14 - HĐND tỉnh khoá XIX)

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; căn cứ tình hình, kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2023, UBND tỉnh báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2023

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Năm 2023, công tác đấu tranh với tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ trên địa bàn tỉnh được tăng cường, đẩy mạnh; số vụ việc tham nhũng được phát hiện và khởi tố mới cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 (28 vụ/14 vụ). Nhiều vụ án được dư luận xã hội quan tâm, nổi lên là sai phạm liên quan đến hoạt động đăng kiểm tại các Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới; tình trạng sai phạm trong quản lý đất đai ở cơ sở; hành vi chiếm đoạt tài sản tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức có hành vi giả mạo, lập khống hồ sơ, tài liệu, chiếm đoạt tài sản; việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi tại đơn vị sự nghiệp...

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, cảnh báo, răn đe đối với các hành vi tham nhũng và đã đạt được một số kết quả nhất định, nhất là những tháng cuối năm 2023. Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác PCTN còn có tồn tại, hạn chế như: Một số nội dung công việc không có kết quả thực hiện¹ hoặc việc triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng².

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh

¹ việc phát hiện hành vi tham nhũng thông qua kiểm tra, giám sát; xử lý hành vi tham nhũng bằng biện pháp hành chính và xử lý hành vi khác về vi phạm pháp luật PCTN

² việc thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; PCTN đối với khu vực ngoài nhà nước; việc xác minh tài sản thu nhập,...

đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6614/KH-UBND ngày 31/12/2022 về triển khai thực hiện công tác PCTN, TC năm 2023. Theo đó, đã yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương, ngoài việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Tiến hành đánh giá công tác PCTN năm 2022 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ³, tổ chức sơ kết (*bằng văn bản*) giữa nhiệm kỳ về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/1013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; đánh giá kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh đến nay và các báo cáo chuyên đề về công tác PCTN theo yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 24 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN; các địa phương, đơn vị đã ban hành 313 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Ngày 10/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp định kỳ hàng quý định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật tới các ngành thành viên Hội đồng PHPBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh để định hướng nội dung cần tập trung tuyên truyền pháp luật, trong đó đều đưa nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTN.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị và các hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Nội dung tuyên

³ Theo kết quả chấm điểm công tác PCTN năm 2022 của Thanh tra Chính phủ vừa công bố ngày 06/11/2023 thì tỉnh Bắc Giang đạt 63,01 điểm (*điểm tự chấm là 69,27 điểm*), xếp thứ 45/63 tỉnh thành, tăng 10 bậc và 8,53 điểm so với năm 2021.

truyền tập trung vào chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị,...

Trong năm 2023, thực hiện công tác tuyên truyền biến đổi giáo dục pháp luật, các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức 63 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN cho 6.348 lượt người tham dự. Sở Tư pháp đã đăng tải hơn 440 tin bài, văn bản pháp luật về PCTN, tin tức về các hoạt động tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên Hệ thống Thông tin pháp luật của tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Riêng Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức, lồng ghép phổ biến, tuyên truyền Luật PCTN⁴.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các khâu, lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí:

- **Lĩnh vực tài chính, ngân sách:** Ủy quyền cho Sở Tài chính tổ chức công khai về quản lý ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách. Trong thời điểm báo cáo, Sở Tài chính đã ban hành các quyết định công khai về số liệu và thuyết minh quyết toán NSDP năm 2021⁵; số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023⁶; về số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý 1, 2, 3/2023⁷. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng TTĐT của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://stc.bacgiang.gov.vn/cong-khai-ngan-sach>. Ngoài ra, Sở Tài chính đã thực hiện công khai trên Cổng TTĐT của Sở các số liệu về dự toán, tình hình sử dụng và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp 1 cũng như kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán.

- **Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:** Việc lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát

⁴ cụ thể: phối hợp với UB MTTQ tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền pháp luật tại huyện Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang với sự tham gia của hơn 300 đại biểu là cán bộ làm công tác Mặt trận ở khu dân cư; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 lớp cho hơn 500 người; phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức 10 lớp cho 800 người tại 06 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Việt Yên; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh tổ chức 01 hội nghị PBGDPL cho 200 công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp...

⁵ Quyết định số 505/QĐ-STC ngày 23/12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính

⁶ Quyết định số 521/QĐ-STC ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính

⁷ Quyết định số 112/QĐ-STC ngày 11/4/2023, Quyết định số 216/QĐ-STC ngày 12/7/2023, Quyết định số 339/QĐ-STC ngày 10/10/2023

triển được thực hiện công khai theo đúng quy định của Luật đầu tư công, với các nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước. Trong đó tập trung thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của các ngành, của tỉnh, của cấp huyện. Đồng thời, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; đảm bảo an toàn nợ công.

Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 đã tuân thủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Thực hiện công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới theo đúng quy định, tại các Quyết định (của UBND tỉnh), số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022, số 214/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 với tổng số vốn 9.925 tỷ đồng (*Trong đó: Vốn ĐTPT 9.507 tỷ đồng; vốn SN NSTW 418 tỷ đồng*).

Về tổng số kế hoạch đầu tư phát triển vốn NSNN triển khai trong năm 2023: Căn cứ quyết định giao kế hoạch đầu tư công của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh, các nguồn vốn năm 2022 được chấp thuận chuyển nguồn sang năm 2023 và báo cáo nguồn ngân sách các huyện, thành phố, tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là 13.466 tỷ đồng

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai:

Trong lĩnh vực đất đai: UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc công khai quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của tỉnh và các huyện, thành phố trên Cổng TTĐT của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện và trụ sở làm việc UBND huyện, UBND cấp xã.

Về khoáng sản: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt giá khởi điểm, bước giá các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023⁸. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản⁹ chỉ đạo liên quan đến công tác QLNN về khoáng sản

⁸ Thông báo số 33/TT-TNMT ngày 24/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

⁹ Công văn số 389/UBND-KTN ngày 02/02/2023 về đồng ý chủ trương thực hiện việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Công văn số 925/UBND-KTN ngày 06/3/2023 về chấn chỉnh công tác QLNN về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1890/UBND-KTN ngày 18/4/2023 về yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2218/UBND-KTN ngày 04/5/2023 về chấn chỉnh công tác QLNN đối với hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công

trên địa bàn tỉnh.

3.2. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung rà soát các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2022¹⁰, Kế hoạch số 6424/KH-UBND ngày 22/12/2022 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2023 (*trong đó có nội dung kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về PCTN*). Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định 63 dự thảo văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh và 07 đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn thiện 27 dự thảo văn bản QPPL của UBND tỉnh đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành của văn bản QPPL khi được ban hành, góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương nói chung và công tác PCTN nói riêng.

Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ:

Chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thẩm định các đề án quy hoạch xây dựng, các dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình xây dựng, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong quản lý đầu tư xây dựng, lựa chọn giải pháp hợp lý trong thiết kế và thi công, tiết kiệm kinh phí đầu tư. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng và công bố chỉ số giá xây dựng hàng quý.

Chỉ đạo Sở Xây dựng tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi 49 dự án (*giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định 3.435,1 tỷ đồng*); báo cáo KTKT 80 công trình (*Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định 98,6 tỷ đồng, giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định 97,3 tỷ đồng; giảm trừ giá trị dự toán 1,3 tỷ đồng*); thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở 52 công trình (*Giá trị dự toán trình thẩm định 2.926,8 tỷ đồng*) sử dụng nguồn vốn NSNN; giá trị giảm trừ dự toán sau thẩm định ước đạt 1,32%. Qua công tác thẩm định, chất lượng hồ sơ dự án, khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng được nâng lên rõ rệt, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng hiện hành; đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách, định mức, đơn giá tại thời điểm, góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng công trình.

3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC, VC

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn.

văn số 3125/UBND-KTN ngày 12/6/2023 về tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 18/01/2023.

Tiếp tục thực hiện Quyết định¹¹ của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra công vụ thường xuyên, đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tổ kiểm tra công vụ đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023¹². Từ đầu năm đến nay đã tiến hành kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc 809 lượt tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó: Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh đã tiến hành kiểm tra đột xuất 19 lượt tại 19 đơn vị¹³, Tổ kiểm tra công vụ của các cơ quan, UBND các huyện, thành phố đã kiểm tra 790 lượt.

Qua kiểm tra thấy, các cơ quan đơn vị cơ bản thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại hạn chế¹⁴ và đã được Tổ kiểm tra lập biên bản, đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục; đồng thời đưa lên phương tiện thông tin đại chúng (*Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang*) tuyên truyền để rút kinh nghiệm cho các cơ quan, đơn vị khác.

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức¹⁵; theo đó, các địa phương, đơn vị đã xác định trong năm 2023 có 454 vị trí công việc phải chuyển đổi¹⁶, đã thực hiện chuyển đổi 454/454 vị trí¹⁷ theo kế hoạch. Một số đơn vị đã thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch¹⁸ nhưng đến thời điểm báo cáo vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023¹⁹.

3.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản²⁰ để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 trên địa bàn. Ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành

¹¹ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 24/01/2021

¹² Kế hoạch số 05/KH-TKTCV ngày 12/01/2023

¹³ cấp sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố, và UBND cấp xã, phường, thị trấn

¹⁴ Kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế như: chấp hành thời giờ làm việc không nghiêm túc, vắng mặt tại cơ quan, đơn vị không rõ lý do (*02 công chức thuộc UBND xã Tân Hưng vắng mặt tại thời điểm kiểm tra*); chưa niêm yết số điện thoại đường dây nóng Tổ kiểm tra công vụ (*UBND thị trấn Nénh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Tân Yên*); phòng làm việc có từ 02 công chức không có biển tên (*UBND thị trấn Vôi, UBND xã Tân Hưng, UBND xã Ngọc Lý*); không đeo thẻ công chức khi thực thi nhiệm vụ (*UBND xã Ngọc Lý, UBND xã Đình Trì*).

¹⁵ 07 cơ quan, đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong 6 tháng đầu năm đã bổ sung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong 6 tháng cuối năm.

¹⁶ khối các sở ngành 156 vị trí, khối UBND cấp huyện 298 vị trí

¹⁷ khối các sở ngành: 148/156 vị trí, khối các huyện: 306/298 vị trí

¹⁸ Sở Công Thương vượt 6, Sở Y tế vượt 7, UBND cấp huyện vượt 08

¹⁹ Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính

²⁰ Kế hoạch số 6478/KH-UBND ngày 26/12/2022 về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/01/2023 thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 08/KH-UBND thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với 39 TTHC trên 9 lĩnh vực. Đến nay, UBND tỉnh đã ủy quyền cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện đối với 114 thủ tục hành chính. Qua đánh giá cho thấy, việc thực hiện ủy quyền được thực hiện rất hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo phương án “5 tại chỗ”²¹, tiến hành sắp xếp, hoàn thiện quy trình làm việc chuyên nghiệp từ khâu tiếp nhận hồ sơ đầu vào đến trả kết quả đầu ra tại chỗ được nhanh gọn, chính xác. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đang tiếp nhận, giải quyết 70 TTHC theo quy trình “5 tại chỗ”; tại các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện 12 TTHC theo quy trình này. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả việc giải quyết TTHC “5 tại chỗ”, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện đối với 59 TTHC. Các ngành đã lựa chọn, bố trí, phân công công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ để làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện để trực tiếp thẩm định và phê duyệt các TTHC theo quy định. Giao Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục triệt để một số lỗi liên quan đến việc kết nối, liên thông giữa hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hệ thống phần mềm Một cửa điện tử để việc thực hiện giải quyết các TTHC “5 tại chỗ” không để bị gián đoạn.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang với tổng số 91 TTHC trên 16 lĩnh vực; đồng thời, ban hành quy trình cụ thể giải quyết đối với từng TTHC theo quy định. Đến nay, các cấp, các ngành đang thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC đối với ít nhất 50% TTHC được công bố tại Quyết định số 469/QĐ-UBND.

Theo kết quả tự đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang năm 2022: Chỉ số CCHC đạt 88,54/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố (*tăng 3 bậc so với năm 2021*), xếp thứ 1 trong 14 tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Chỉ số SIPAS đạt 78,26%, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố (*giảm 36 bậc so với năm 2021*). Nhằm đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định²² phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; UBND các huyện, thành phố đã thực hiện đánh giá và công bố kết quả công tác CCHC năm 2022 của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Về kiểm tra CCHC: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 01/3/2023 kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2023; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 về việc thành lập các Tổ kiểm tra thực hiện CCHC Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2023. Kết quả, đã tiến hành kiểm tra CCHC tại 15 cơ quan, địa phương đảm bảo 100% theo

²¹ Tiếp nhận, Thẩm định, Phê duyệt, Đóng dấu, Trả kết quả.

²² Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

Kế hoạch đề ra.

Về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM): Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang²³, tính đến hết năm 2022²⁴: Việc thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thông qua cổng dịch vụ công đạt 14.647 giao dịch với số tiền trên 82 tỷ đồng; thanh toán qua mã QR đạt trên 3,8 tỷ đồng. Các dịch vụ thu, chi ngân sách Nhà nước, dịch vụ thu tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí²⁵ tiếp tục triển khai áp dụng có hiệu quả hình thức TTKDTM theo quy định tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai TSTN. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ngày 08/02/2022, Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN (*kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022*), theo đó có một số quy định khác với các quy định trước đây về cơ quan quản lý, kiểm soát bản kê khai tài sản, thu nhập, Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản số 687/TTr-PCTN ngày 16/12/2022 v/v hướng dẫn triển khai việc kê khai TSTN năm 2022.

Việc kê khai TSTN được UBND tỉnh triển khai nghiêm túc, kịp thời theo quy định và văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, đảm bảo các nội dung, quy trình, thủ tục. Hình thức công khai bản kê khai TSTN đảm bảo, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nâng cao trách nhiệm trong việc giám sát người thuộc diện kê khai, từ đó phát huy tinh thần tự giác, trung thực của người kê khai thực hiện việc kê khai đúng quy định.

²³ Báo cáo số 1361/BC-BGI ngày 14/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

²⁴ Năm 2023 chưa đến kỳ báo cáo

²⁵ (1) Đối với dịch vụ thu, chi NSNN: Hạ tầng thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hiện đã kết nối với hạ tầng các cơ quan thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước và tiếp tục được hoàn thiện; đến thời điểm báo cáo, có 93,28% khoản thu ngân sách và 99,95% các khoản chi ngân sách trên địa bàn được thực hiện qua tài khoản ngân hàng. (2) Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: Công ty Điện lực Bắc Giang đã hoàn chỉnh hạ tầng thanh toán trực tuyến kết nối với 08 ngân hàng thương mại trên địa bàn và các tổ chức trung gian thanh toán thu hộ (*Viettel, VNPT, Vimo, Momo, Zalo, VNPay, Paytech, Bru điện tỉnh*); đến nay, 40% khách hàng đã thanh toán tiền điện bằng hình thức TTKDTM với tổng số tiền 895.036 triệu đồng. (3) Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang thực hiện kết nối với 04 ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán, tiếp tục triển khai thanh toán hóa đơn tiền nước bằng hình thức TTKDTM; đến hết năm 2022 đã có 54,4% khách hàng thực hiện thanh toán tiền nước bằng hình thức TTKDTM, với tổng số tiền trên 10.000 triệu đồng/tháng. (4) Đối với dịch vụ thanh toán tiền viện phí: Đến nay có 22/24 đơn vị, đạt 91,67% (*bao gồm 08 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 02 trung tâm tuyến tỉnh, 10 trung tâm y tế huyện, thành phố, trung tâm y tế các Khu Công nghiệp, phòng khám Giao thông vận tải Bắc Giang*) đã triển khai thực hiện thu phí, lệ phí và các dịch vụ y ết khác bằng phương thức TTKDTM (sử dụng mã vuông QR, qua Mobile-Money, qua POS) với 161.832 lượt giao dịch, chiếm tỷ lệ 21,99% với doanh số 89.238 triệu đồng. (5) Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với 07 NHTM và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu khác theo phương thức TTKDTM. Đến nay, 46/46 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và 17 trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện thu các khoản thu qua tài khoản ngân hàng với tổng số tiền 95.826 triệu đồng.

Hệ thống các văn bản, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, mẫu hóa chi tiết thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN còn vướng mắc: việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung,...

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức

Trong thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

4.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC

Toàn ngành thanh tra triển khai 143 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 331 đơn vị; 223 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.124 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 53.358 triệu đồng, 189m² đất; trong đó yêu cầu thu hồi về NSNN 20.283 triệu đồng, thu hồi 123m² đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 33.075 triệu đồng và xử lý khác 66m² đất. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 29 tập thể, 409 cá nhân; đã xử lý kỷ luật (*hình thức khiển trách*) đối với 08 cá nhân²⁶, yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 29 tập thể và 390 cá nhân. Chuyển hồ sơ, thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự đối với 03 vụ việc 24 đối tượng sang cơ quan điều tra (*Thanh tra tỉnh chuyển 02 vụ việc với 21 đối tượng²⁷ và huyện Việt Yên chuyển 01 vụ việc với 3 đối tượng²⁸*), đã khởi tố vụ án 01 vụ việc (*tại Việt Yên*); 02 vụ việc còn lại đang điều tra.

Thông qua việc tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết tố cáo, các cơ quan đã chuyển 10 lượt đơn, thông tin phản ánh sai phạm sang cơ quan điều tra²⁹. Kết quả: Đã đưa ra

²⁶ Lục Ngạn 03 người, Lạng Giang 02 người và Hiệp Hoà 03 người.

²⁷ Công văn số 445/TTr-ĐTTr ngày 14/8/2023 của Thanh tra tỉnh, qua thanh tra công tác quản lý sử dụng đất, rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, đã chuyển hồ sơ CQCSĐT 01 vụ việc 17 đối tượng (*tội “vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” quy định tại Điều 219 Bộ luật Hình sự 2015*) và 01 vụ việc 4 đối tượng (*tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015*)

²⁸ Công văn số 157/TTr ngày 19/6/2023 của Thanh tra huyện Việt Yên về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra liên qua đến sai phạm của thôn về đất đai.

²⁹ Lục Nam 1 vụ: Công văn số 549/UBND-TTr ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam v/v chuyển hồ sơ vụ việc Ban lãnh đạo thôn Lọng Doi, Lọng Đình xã Bắc Lũng thời điểm năm 2004, 2008, 2009 và ban lãnh đạo thôn Tiên Kiều xã Yên Sơn năm 2016 có hành vi giao thầu đất với thời hạn lâu dài, vĩnh viễn cho một số hộ dân (*có dấu hiệu của tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ theo Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999*). Công an huyện đã ra quyết định khởi tố về tội lạm quyền trong thi hành công vụ, hiện đang điều tra vụ việc.

Hiệp Hòa 3 vụ: Công văn số 592/UBND-TTr ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện chuyển Công an huyện đơn tố cáo về hành vi làm giả hồ sơ của bà Cao Thị Tâm và một số công chức UBND xã Hoàng An liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngày 14/10/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định số 53/QĐ-KT không khởi tố vụ án hình sự; Công văn số 1833/UBND-TTr ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện chuyển Công an huyện đơn tố cáo của một số công dân thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung (*Kết luận số 1569/KL-UBND ngày 07/6/2023 kết luận nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Tụ, nguyên phó Chủ tịch UBND xã Mai Trung, nhiệm kỳ 2121-2026*). Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc; Kết luận số 2228/KL-UBND ngày 4/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện kết luận nội dung tố cáo đối với ông Phạm Văn Đông - Trưởng thôn, ông Nguyễn Văn Vị - Phó Trưởng thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, giai đoạn 2017-2020, chuyển cơ quan công an huyện vụ việc Ban quản lý thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ giai đoạn

xét xử 01 vụ việc, khởi tố 01 vụ việc, không khởi tố 03 vụ việc và đang xử lý 05 vụ việc. Ngoài ra, Thủ trưởng các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã xử lý 02 vụ việc tố cáo³⁰ có nội dung liên quan đến tham nhũng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã kết luận 01 vụ việc³¹ (ở Yên Thế) có hành vi tham nhũng, những nhiều trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

4.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

- **Công tác thụ lý, điều tra:** Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra 37 vụ/84 bị can (án tồn chuyển sang 09 vụ/13 bị can, án khởi tố mới 28 vụ/71 bị can). Đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 21 vụ/42 bị can; đang điều tra 16 vụ/44 bị can.

- **Công tác truy tố:** Viện KSND phải xử lý 21 vụ/42 bị can (mới); đã giải quyết xong 19 vụ/40 bị can (trong đó: truy tố chuyển tòa án 18 vụ/37 bị can, trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung 01 vụ/03 bị can); chưa xử lý 02 vụ/02 bị can.

- **Công tác xét xử:** Tòa án hai cấp đã thụ lý sơ thẩm 26 vụ/47 bị cáo về tham nhũng³² (Tòa án tỉnh thụ lý 06 vụ/10 bị cáo, Tòa án huyện thụ lý 20 vụ/37 bị cáo), đã xét xử 16 vụ/24 bị cáo, trả hồ sơ Viện kiểm sát điều tra bổ sung 03 vụ/05 bị cáo, còn lại 07 vụ/18 bị cáo.

4.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới 28.571 triệu đồng (số liệu qua kết quả điều tra của cơ quan công an).

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường:

2017-2020 về hành vi bán đất trái thẩm quyền. Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc.

Lạng Giang 2 vụ: Công văn số 116-CV/UBKTĐU ngày 10/11/2022 của Đảng ủy xã Nghĩa Hưng chuyển Công an huyện thông tin vụ việc Đồng Quang Tiến- Công chức Địa chính xã Nghĩa Hưng có hành vi giả mạo khi lập hồ sơ đăng ký biến động về việc phân chia di sản thừa kế của hộ bà Vũ Thị Sơn (thôn Dâu). Kết quả: đã xét xử 3 năm tù cho hưởng án treo; Công văn số 321/UBND-TTr ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện chuyển Công an huyện thông tin công dân tố cáo ông Dương Văn Tuấn - Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Hương Sơn và ông Vũ Văn Báo - Chủ tịch UBND xã có hành vi chỉ đạo cấp dưới lập một số chứng từ thanh toán kinh phí tổ chức Hội nghị công tác Đảng sai quy định...; tố cáo ông Phạm Văn Trung, nguyên Chủ tịch UBND xã Hương Sơn có một số hành vi vi phạm pháp luật về lập hồ sơ để chi tiền hỗ trợ cho công tác huấn luyện dân quân, chi tăng khối lượng mua vật tư (vôi bột), chi tiền hỗ trợ xây nhà ở không đúng quy định. CQ CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định số 37/QĐ-CSKT ngày 21/6/2023 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Yên Dũng 4 vụ qua xử lý đơn: Công văn số 1412/UBND-NC ngày 29/6/2023 chuyển cơ quan điều tra vụ việc tố cáo BQL thôn Hồng Giang, xã Đức Giang năm 2000, năm 2005 đã lạm dụng, chức vụ quyền hạn cho thuê (giao thầu) đất nông nghiệp công ích không đúng quy định. Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc; Công văn số 1132/UBND-TCD ngày 29/6/2023 chuyển vụ việc công dân thôn Trung, xã Nội Hoàng tố cáo ông Dương Thanh Huân lập Hồ sơ xin cấp GCNQSD đất là hồ sơ giả mạo về nguồn gốc, chữ ký, con dấu. Kết quả: CQĐT đã kết luận không có dấu hiệu tội phạm; Công văn số 969/UBND-TCD ngày 10/5/2023 chuyển vụ việc tố cáo ông Tạ Ngọc Lự- nguyên Chủ tịch UBND xã Yên Lự; bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch UBND xã Yên Lự, ông Trần Văn Thiêm – nguyên Công chức Địa chính Xây dựng xã Yên Lự; ông Đỗ Mạnh Sỹ - Bí thư chi bộ thôn Thạch Xá có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trục lợi, giả mạo chứng cứ tài liệu để lập hồ sơ cấp GCNQSD đất. Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc; Công văn số 726/UBND-NC ngày 17/4/2023 chuyển vụ việc tố cáo ông Thân Văn Giang- Phó Chủ tịch UBND xã Tiên Phong lập khống tài liệu, giả mạo chữ ký trong hồ sơ cấp GCNQSD đất. Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc.

³⁰ Vụ 1: Công dân tố cáo ông Hoàng Văn Tuấn- Chủ tịch UBND xã Tiên Lục có hành vi tham nhũng tiền thuế, tiền đất, tài sản, xâm phạm quyền lợi, ích của công dân. Ngày 17/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang có Công văn số 295/UBND-TTr trả lời không thụ lý giải quyết tố cáo, do không có cơ sở xác định hành vi vi phạm.

Vụ 2: Ngày 10/4/2023, Sở Nội vụ chuyển đơn tố cáo bà Trần Thị Cán-Công chức xã Xuân Lương, huyện Yên Thế đến Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có hành vi những nhiều, nhận bồi dưỡng của công dân 400.000 đồng.

³¹ Ngày 01/6/2023, Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có Kết luận số 402/KL-UBND kết luận nội dung tố cáo là tố cáo đúng.

³² Cũng còn lại 08 vụ/10 bị cáo, mới thụ lý 18 vụ/37 bị cáo.

40.017 triệu đồng (*tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 18.393 triệu đồng³³; giai đoạn truy tố là 605 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 10.866 triệu đồng; thi hành án 10.153 triệu đồng³⁴*).

4.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo và tiến hành xử lý trách nhiệm người đứng đầu liên quan đến 02 vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý³⁵. Đồng thời, chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Tòa án Nhân dân tỉnh tiến hành rà soát các vụ án tham nhũng mà người phạm tội bị kết án là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, đã được đưa ra xét xử năm 2023. Qua rà soát thấy, năm 2023 có 03 vụ việc tham nhũng phải xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng nhưng chưa được xử lý. Ngày 04/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6910/UBND-TCD để chỉ đạo việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng.

Đối với 02 vụ án vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại huyện Lục Nam và huyện Việt Yên: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4918/UBND-NC ngày 28/8/2023 về kiểm điểm trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách³⁶.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban MTTQ trong công tác PCTN. MTTQ các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

Được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh ủy, năm 2023 Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát 03 nội dung³⁷; phản biện 02 nội

³³ Tính trên số phát hiện mới của giai đoạn truy tố là 28.571 triệu đồng

³⁴ Số phải thu hồi đã thụ lý là 15.489 triệu đồng; số phải thu hồi có điều kiện thi hành là 11.836 triệu đồng.

³⁵ gồm: (1) Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Trường Trung cấp nghề GTVT Bắc Giang: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 xử lý kỷ luật ông Bùi Thế Sơn - nguyên Giám đốc Sở GTVT với hình thức khiển trách; (2) Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 407/TB-UBND ngày 31/8/2023 về xem xét, xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Văn Đồng - nguyên Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh: không xử lý kỷ luật.

³⁶ Theo đó đã yêu cầu các cá nhân là lãnh đạo UBND các huyện Lục Nam, Việt Yên (giai đoạn 2018-2020) kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách, không để xảy ra tình trạng sai phạm tương tự

³⁷ (1) Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân của một số sở, ngành, UBND cấp huyện; (2) Giám sát cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên ở một số địa phương, đơn vị; (3) Giám sát việc xây dựng các dự án, công trình đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi theo CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I (2021-2025). Phối hợp với Viện KSND tỉnh trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh.

dung³⁸. Kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ủng hộ, tài trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại UBND, Ủy ban MTTQ, Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố và UBND 10 xã, phường, thị trấn.

MTTQ các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát 13 nội dung³⁹; phối hợp cơ quan chức năng giám sát 35 nội dung; phối hợp với Viện Kiểm sát cùng cấp giám sát 15 cuộc⁴⁰; phản biện 02 nội dung; góp ý 51 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp. MTTQ cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát 118 nội dung về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, công tác quản lý đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát tài chính thu chi ban quản lý thôn...; phối hợp giám sát 69 nội dung; phản biện, góp ý 240 dự thảo chương trình, kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

Công tác PCTN tiếp tục được Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tỉnh và thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Các cơ quan Thanh tra tiếp tục làm tốt công tác tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch công tác PCTN năm 2023, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN ở địa phương. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, để phát sinh tham nhũng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ. Hệ thống các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục thực hiện tốt vai trò trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế

³⁸ Phản biện: (1) Đề án thu gom, xử lý rác thải, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; (2) Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về Đề án quản lý, bảo trì và vận hành khai thác trên hệ thống đường bộ địa phương.

³⁹ Giám sát, kiểm sát trực tiếp việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; giám sát việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của UBTV Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 – 2023; giám sát công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện năm 2023; tham gia Đoàn giám sát của cấp ủy cùng cấp, giám sát chuyên đề việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021,...; phối hợp với Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về cải cách hành chính tại 22 đơn vị.

⁴⁰ Phối hợp với Viện KSND huyện tổ chức giám sát công tác thi hành án hình sự; phối hợp với Viện KSND huyện Hiệp Hòa kiểm sát trực tiếp 01 cuộc việc tiếp nhận giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện; phối hợp với Viện Kiểm sát giám sát 01 cuộc giải quyết tin báo tại công an huyện; phối hợp Viện KSND huyện trực tiếp kiểm sát, giám sát việc thi hành án hình sự tại cơ quan thi hành án hình sự công an huyện; phối hợp với Viện KSND thành phố trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự đối với Chi cục THADS TP Bắc Giang...

Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn một số tồn tại, hạn chế. Kết quả theo dõi của Thanh tra tỉnh và kết quả chấm điểm đánh giá công tác UBND của UBND cấp tỉnh năm 2022 và qua theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN năm 2023 cho thấy:

- Một số chỉ tiêu của việc triển khai thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng và việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa tốt.

- Công tác công khai minh bạch về tổ chức, hoạt động của đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng của một số đơn vị thực hiện chưa tốt (*không có bằng chứng, tài liệu chứng minh về kết quả thực hiện*). Nội dung công khai trên trang/cổng TTĐT của các Sở, UBND cấp huyện (trừ Sở Tài chính) còn chưa khoa học, không thuận tiện cho việc tìm kiếm, tra cứu.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản chưa được quan tâm⁴¹, là một trong các nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản được phát hiện trong thời gian qua, trong đó có sai phạm phải xem xét xử lý hình sự.

- Việc triển khai thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích của các địa phương, đơn vị còn hạn chế; báo cáo của các địa phương, đơn vị về nội dung này hầu hết là không có nội dung hoặc báo cáo chung chung, không có kết quả cụ thể.

- Công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế trong triển khai thực hiện.

- Việc phát hiện hành vi tham nhũng thông qua kiểm tra, giám sát; xử lý hành vi tham nhũng bằng biện pháp hành chính và xử lý hành vi khác về vi phạm pháp luật PCTN còn hạn chế, không có kết quả thực hiện.

- Công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập tại một số đơn vị, địa phương còn lúng túng, nhất là trong việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung. Việc xác minh tài sản, thu nhập thực hiện còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Công tác tổng hợp, đánh giá kết quả PCTN của các ngành, địa phương còn hạn chế, có triển khai nhưng không có kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả. Một số nội dung công tác PCTN đã triển khai thực hiện tốt nhưng cơ quan quản lý chuyên ngành không thống kê, báo cáo được kết quả, không có số liệu minh chứng hoặc nội dung báo cáo của ngành còn chung chung.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của pháp luật PCTN về nội dung, biện pháp thực hiện quy định công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thực hiện còn chung

⁴¹ Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2022 và 2023 đã phát hiện những tồn tại, hạn chế như: Tham mưu quyết định cấp phép chưa đảm bảo quy định; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ còn thiếu so với quy định; công tác thẩm định hồ sơ còn chậm thời gian, nội dung chưa chặt chẽ, hồ sơ còn thiếu so với quy định; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện lắp đặt camera và trạm cân chưa đảm bảo quy định; còn có doanh nghiệp khai thác chưa thực hiện nghiêm túc việc cắt tầng trong dự án phòng, chống sạt lở nhưng chậm phát hiện xử lý.

chung, không có hướng dẫn về cách thức triển khai thực hiện; quy định về kiểm soát xung đột lợi ích là nội dung mới về PCTN; quy định về kê khai và kiểm soát kê khai TSTN còn nhiều vướng mắc, chưa cụ thể, rõ ràng;

- PCTN là công việc khó, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực; văn bản quy định nhiều lại thường xuyên thay đổi, liên quan đến tất cả các lĩnh vực chuyên ngành nên khó cập nhật, nghiên cứu;

- Quy định về kiểm soát tài sản thu nhập trong Đảng mới ban hành (*Quyết định số 56-QĐ/TW*) và có một số điểm mới so với quy định của Luật PCTN và Nghị định 130/2020/NĐ-CP nên các đơn vị chưa cập nhật kịp thời.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Thủ trưởng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác PCTN; cán bộ và cơ quan tham mưu còn hạn chế trong công tác này; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được quan tâm;

- Một số cơ quan thanh tra sở, thanh tra cấp huyện, sở chưa làm tốt trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cơ quan cùng cấp trong triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về PCTN và trong công tác tổng hợp thông tin, báo cáo;

- Một số ít cán bộ, công chức và người thực thi công vụ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, còn những thiếu, tiêu cực.

- Một số cơ quan tham mưu và cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu triển khai thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa nghiên cứu đầy đủ văn bản; chưa chủ động trong tham mưu triển khai thực hiện.

- Trách nhiệm tham mưu của một bộ phận chuyên môn với thủ trưởng cơ quan quản lý HCNN về công tác PCTN ở đơn vị, địa phương còn hạn chế.

Phần thứ hai NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

Để khắc phục tồn tại, hạn chế, nhằm triển khai thực hiện tốt công tác PCTN trong thời gian tới, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền pháp luật về PCTN

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật PCTN, các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác PCTN⁴². Nâng cao chất

⁴² Trọng tâm là: Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Thông báo kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của BCH Trung ương Đảng về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; các quy định của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư: số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và PCTN, TC trong công tác cán bộ; số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền về PCTN, TC; số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; số 132-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, THA; các chỉ thị của Bộ Chính trị về phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ người phát hiện, đấu tranh PCTN, TC (*Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015, Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019, Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021*); Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN, TC đến năm 2030; Chỉ thị số

lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật PCTN.

- Làm tốt công tác rà soát, hệ thống văn bản QPPL. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Tiếp tục rà soát nội dung, chương trình về chống tham nhũng để xây dựng chương trình kế hoạch công tác PCTN năm 2024 phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, đơn vị để triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; gắn với việc bổ sung các biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, ngành.

- Thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc thực hiện bắt buộc bằng hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và được biên tập, sắp xếp thành hệ thống chỉ tiêu, nhóm công việc, giúp thuận tiện cho công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát của người dân và cơ quan chức năng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật PCTN về thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; về kiểm soát xung đột lợi ích; PCTN trong khu vực ngoài nhà nước và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch đề ra. Việc chuyển đổi phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Giao Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi của CBCC, VC trong thực thi công vụ để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Tổ chức kiểm điểm, sơ kết, đánh giá kết quả công tác PCTN theo từng nội dung chương trình, kế hoạch đã đề ra; gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới, của các đơn vị trực thuộc. Chấn chỉnh và nâng

10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 109-NQ/TU; các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTN, TC.

cao chất lượng công tác thông tin báo cáo về PCTN của các địa phương, đơn vị; có chế tài xử lý phù hợp đối với các địa phương, đơn vị cung cấp thông tin không đúng, không đầy đủ, không kịp thời, làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ đạo, điều hành.

3. Về phát hiện, xử lý tham nhũng

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tiến hành thanh tra đột xuất đối với các công trình, dự án, các nội dung công việc có dư luận xấu hoặc dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo ở các địa phương, đơn vị; nhất là trong việc nhận diện, phân loại được đơn tố cáo về hành vi tham nhũng để đề xuất, xử lý theo quy định.

- Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, những nhiễu, tham nhũng; làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, toà án trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng; trong trao đổi, cung cấp thông tin của cơ quan công an cho các cơ quan HCNN để xử lý hành chính đối với các vụ việc tham nhũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạn trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

4. Công tác phối hợp trong thực hiện pháp luật về PCTN

Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan báo chí chủ động, tăng cường công tác giám sát, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội nhằm sớm phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng qua việc thực hiện chính sách, pháp luật trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định khi tiếp nhận thông tin về tham nhũng và phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2023, nhiệm vụ và biện pháp tổ chức thực hiện năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- CA, VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- UB KTTU, Ban NCTU;
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, NC;
- + Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương